

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 106/2023/DS-ST

Ngày: 14-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Văn Thanh.

2. Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2023/TLST-DS ngày 27/6/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-DS ngày 22/8/2023 giữa các đương sự:

– **Nguyên đơn:** Ngân hàng B.

Địa chỉ trụ sở: Số V đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số F đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 719/2023/QĐ-LPBank.CNST ngày 16/6/2023) (có mặt).

– **Bị đơn:** Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số M đường B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trường T trình bày: Vào ngày 26/10/2020 ông Hồ Thanh T và Ngân hàng thống nhất ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số HDTD40B202000221, hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 28%/năm. Thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng.

Mục đích sử dụng vốn là tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm. Phương thức thanh toán nợ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng dù đã nhiều lần Ngân hàng gọi điện đôn đốc, nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 05/9/2023 ông T còn nợ Ngân hàng dư nợ gốc 72.242.968 đồng, lãi 31.583.403 đồng (trong đó lãi trong hạn 29.651.033 đồng, lãi quá hạn 1.932.370), tổng cộng 103.826.371 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tổng cộng 103.826.371 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Thanh T, nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Hồ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 26/10/2020 ông T có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số HDTD40B202000221, hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 28%/năm. Thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng. Mục đích sử dụng vốn là tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm. Phương thức thanh toán nợ theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Trong quá trình vay vốn ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 05/9/2023 ông T còn nợ Ngân hàng dư nợ gốc 72.242.968 đồng, lãi 31.583.403 đồng (trong đó lãi trong hạn 29.651.033 đồng, lãi quá hạn 1.932.370), tổng cộng 103.826.371 đồng.

[3] Xét thấy, việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ mà các bên đã ký kết. Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, là

người có lỗi vi phạm hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T có nội dung Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng xuất trình, nên căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông T có nợ Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu ông T trả số nợ nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 05/9/2023 nợ gốc 72.242.968 đồng, lãi 31.583.403 đồng (trong đó lãi trong hạn 29.651.033 đồng, lãi quá hạn 1.932.370), tổng cộng 103.826.371 đồng. Đồng thời yêu cầu ông T thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày 15/9/2023, nếu ông T không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số HDTD40B202000221, ngày 26/10/2020 thì ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông T phải chịu 5.191.318 đồng án phí sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

Buộc ông Hồ Thanh T phải trả cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc 72.242.968 đồng, lãi 31.583.403 đồng (trong đó lãi trong hạn: 29.651.033 đồng, lãi quá hạn: 1.932.370 đồng), tổng cộng 103.826.371 đồng (Một trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

Kể từ ngày 15/9/2023, ông Hồ Thanh T còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số HDTD40B202000221, ngày 26/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Thanh T phải chịu 5.191.318 (Năm triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười tám đồng) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.442.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008836, ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh